

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 5 -2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ Ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HNGĐ Ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; thường trú: Xóm T, xã T1, huyện Y, tỉnh N; tạm trú: Số 30A/10B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1980; thường trú: Xóm T, xã T1, huyện Y, tỉnh N; tạm trú: Số 30A/10B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2013, quyền số 01/2013, do Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Y, tỉnh N cấp ngày 01/3/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung tương đối hòa thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên sau một thời gian sống chung thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2017 hai vợ chồng ly thân. Nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Văn Hoàng H, sinh năm 01/6/2014. Con chung đang ở với hai vợ chồng. Do anh H mong muốn được nuôi con nên chị N đồng ý giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ngày 24-02-2022, bị đơn anh Trần Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất trình bày của N về quá trình tìm hiểu nhau, kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh phải thường xuyên đi công tác xa, ít có thời gian gần gũi vợ con. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng ly thân. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đã cố gắng Hn gần nhưng không được, nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Thống nhất anh và chị N có 01 con chung là cháu Trần Văn Hoàng H, sinh ngày 01/6/2014. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2013, quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Y, tỉnh N cấp ngày 01/3/2013 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị N và anh H xác định quá trình chung sống với nhau vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không tHnh. Hiện anh chị đã ly thân thời gian dài và không còn quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H đồng ý. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị N và anh H có 01 con chung là Trần Văn Hoàng H, sinh ngày 01/6/2014. Anh H có nguyện vọng được nuôi con và chị N đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con: anh H tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản : Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 70, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với anh Trần Văn H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Trần Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2013, quyển số 01/2013, ngày 01/3/2013 do Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Y, tỉnh N cấp).

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N giao con chung là Trần Văn Hoàng H, sinh Ngày 01/6/2014 cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn H về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị N lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị N theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003412 ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự tHnh phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

